Wyngate Elementary

Montgomery County (15:0422)

2014 Mức Tiến Triển của Trường Học năm

	Phần trăm Thạo		Mức Tham Gia		Tốt Nghiệp
	Moân Ñoïc	Toán	Moân Ñoïc	Toán	
Tất Cả Các Học Sinh	Met	na	Met	Met	--
Mỹ Da Đỏ hoặc Thổ Dân Alaska	*	*	*	*	--
Á Châu	Met	na	na	na	--
Da Đen hoặc Mỹ Gốc Phi	Met	na	na	na	--
Tây Ban Nha/bất cứ chủng tộc La Tinh nào	Met	na	na	na	--
Thổ Dân Hawaii hoặc Người Đảo Thái Bình	na	na	na	na	--
Da Trắng	Met	na	Met	Met	--
Hai hay nhiều chủng tộc	Met	na	na	na	--
Ăn Miễn Phí/Giảm Giá	Met	na	na	na	--
Giáo Dục Đặc Biệt	Met	na	na	na	--
Kém Tiếng Anh	Met	na	na	na	--

Tỷ lệ tham gia %	Tröôøng 2014	Tröôøng 2013	Quaän 2014	Quaän 2013	Tieåu Bang 2014	Tieåu Bang 2013
Tieåu Hoïc	**≥ 95.0**	≥ 95.0	**≥ 95.0**	≥ 95.0	**95.7**	95.5
Trung Hoïc Caáp Hai	*	*	**≥ 95.0**	≥ 95.0	**95.4**	95.1
cao	*	*	**93.8**	94.7	**92.7**	92.5
Khaû Naêng Giaùo Vieân						
% cuûa baèng chöùng nhaän:						
Chuyeân Nghieäp Caên Baûn	**31.6**	31.6	**26.1**	26.1	**27.2**	27.2
Chuyeân Nghieäp Cao Caáp	**47.4**	47.4	**65.9**	65.9	**65.5**	65.5
Giaùo Vieân Chuyeân Moân	**0.0**	0.0	**0.0**	0.0	**0.7**	0.7
Nhaän Theo Quy Ñònh	**0.0**	0.0	**0.4**	0.4	**1.0**	1.0
% cuûa lôùp hoïc KHOÂNG ñöôïc daïy bôûi:						
Tất cả các nhóm theo	**0.0**	0.0	**3.2**	2.8	**7.6**	6.2
Tiểu nghèo thấp	*	*	**2.3**	1.5	**3.0**	2.4
Tiểu nghèo cao	*	*	**0.7**	0.8	**11.4**	6.6
nghèo thấp thứ	*	*	**3.1**	3.5	**6.0**	5.6
nghèo cao thứ cấp	*	*	**8.3**	11.3	**15.7**	14.0
Mức Tốt Nghiệp%						
Lớp 2013 (4 năm trăm)		*		88.34		84.97
Lớp 2013 (5 năm trăm)	*		**91.01**		**87.48**	

"na" có nghĩa là có quá ít học sinh để áp dụng quy định về Mức Tiến Triển của Trường Học hoặc Chủ Đề thi thử. "*" cho biết rằng không có học sinh hay có dưới 10 học sinh trong phân loại

Mức Tiến Triển của Trường Học năm

Với chương trình trách nhiệm mới được phê chuẩn chiếu theo Đơn Xin Áp Dụng Linh Hoạt Đạo Luật Giáo Dục Tiểu Học và Trung Học Cấp Hai của Maryland (ESEA) vào năm 2012, thành tích của học sinh trong môn đọc và toán, và những chỉ số giáo dục khác về tỷ lệ đi học và tỷ lệ tốt nghiệp đều được đo lường theo Sự Tiến Triển của Trường Học. Những Mục Tiêu Có Thể Đo Lường Hằng Năm (AMO) phản ảnh dữ kiện căn bản cụ thể của trường từ năm 2011 và năm đặt mục tiêu là 2017. Trong năm 2013-2014, một số học sinh được tuyển trong hầu hết các trường đã làm thử Kỳ Thi PARCC và đã không thi MSA trong nội dung đó. Vì vậy không có đầy đủ dữ kiện tổng quát cho Tiểu Bang. Sự tiến triển vẫn báo cáo không theo AMO được đặt ra cho tất cả học sinh toàn tiểu bang, ở cấp LEA và ở cấp trường đối với đối tượng không thi thử. Bảy Trường Cần Phải Cải Tiến Để Được Cấp Tài Trợ (SIG) và Trường của Quận Carroll đã tổ chức hai kỳ thi và vì vậy đã hoàn tất dữ kiện về MSA. Các Trường Trung Học không tham gia thi thử và vì vậy đã hoàn tất dữ kiện về trách nhiệm. Sĩ số học sinh ở cấp Tiểu Bang và LEA không bị ảnh hưởng nhiều bởi việc thi thử này. Vì vậy, có thể tính Sự Tiến Triển của Trường Học trong niên khóa 2013-2014 cho bảy trường SIG, tất cả các Trường Quận Carroll, các Trường Trung Học, Tiểu Bang, và LEA.

Các Mục Tiêu Có Thể Đo Lường Hằng Năm (AMOs)

AMO đang trong quỹ đạo hướng về năm 2017, là lúc mà mỗi trường được kỳ vọng sẽ giảm được một nửa tỷ lệ học sinh kém của mình trong mỗi nhóm nhỏ và toàn thể. Sự tiến triển của mỗi trường theo hướng để đáp ứng những mục tiêu riêng của mình cung cấp những chi tiết quý giá theo thời gian về hiệu quả của các sách lược giảng huấn, những nhu cầu cố hữu của học sinh, và mức độ mà nhà trường có thể đáp ứng những nhu cầu đó Trong năm 2013-2014, một số học sinh được tuyển ở hầu hết các trường đã làm thử Kỳ Thi PARCC mới. Vì không có sự tham gia của tất cả học sinh trong trường, do đó AMO đã **không** đo lường được lãnh vực chủ đề đã thử nghiệm ở cấp trường ở những trường đã thi thử. Bảy Trường Cần Phải Cải Tiến Để Được Cấp Tài Trợ (SIG) và Trường của Quận Carroll đã tổ chức hai kỳ thi và vì vậy đã hoàn tất dữ kiện về MSA. Các Trường Trung Học không tham gia thi thử và vì vậy đã hoàn tất dữ kiện về trách nhiệm. Sĩ số học sinh ở cấp Tiểu Bang và LEA không bị ảnh hưởng nhiều bởi việc thi thử này. Vì vậy, có thể tính mức tiến triển của AMO trong niên khóa 2013-2014 cho bảy trường SIG, tất cả các Trường Quận Carroll, các Trường Trung Học, Tiểu Bang, và LEA.

Mức Tham Gia

Mức Tham Gia được căn cứ trên số học sinh ghi danh trong ngày thi. Quy định của liên bang đòi hỏi phải có ít nhất 95 phần trăm số học sinh ghi danh vào ngày thi làm bài thi. Những học sinh nào không thể dự thi vào ngày giờ thường lệ hay vào ngày giờ thi bù vì lý do sức khỏe khẩn cấp sẽ không tính vào mức tham gia của trường học. Những học sinh đã thi thử PARCC thay cho MSA không được loại trừ ra khỏi tỷ lệ tham gia của trường.

Möùc Ñi Hoïc Ñeàu

Mức Đi Học Đều là tỷ lệ số học sinh trong trường đi học ít nhất là nửa số ngày học trung bình trong niên học. Đi học đều là cách đo lường trách nhiệm trường học của các trường tiểu học và trung học cấp hai. Mục tiêu đi học đều hằng năm được lập ra để đến cuối niên khóa 2013 -14, Tiểu Bang, các trường học, và hệ thống trường sẽ đạt được và duy trì mức đi học đều ít nhất là 94 phần trăm.

Khaû Naêng Giaùo Vieân

Tỷ lệ phần trăm số giáo viên trong mỗi loại dựa vào số giáo viên có chứng chỉ và đang dạy những môn giáo khoa chính như đã được định nghĩa bởi chính quyền liên bang chiếu theo rong Đạo Luật Không Trẻ Nào Bị Bỏ Rơi. Những môn giáo khoa chính là Anh Văn, tập đọc và văn học nghệ thuật, toán, khoa học, ngoại ngữ, công dân giáo dục và chính quyền, kinh tế, hội họa, lịch sử, và địa lý. Những giáo viên dạy các môn khác không tính vào tổng số này

Giấy chứng nhận tiêu chuẩn chuyên nghiệp: Chứng Chỉ Chuyên Nghiệp Căn Bản là để chứng minh giáo viên đáp ứng tất cả các đòi hỏi của việc cấp chứng chỉ.

Chứng chỉ chuyên nghiệp: Chứng Chỉ Chuyên Nghiệp Cao Cấp đòi hỏi phải có đủ ba năm kinh nghiệm dạy học chuyên nghiệp, và có bằng cao học hoặc ít nhất là 36 giờ học trong chương trình sau cử nhân của một lục cá nguyệt (semester).

Giấy chứng nhận cư trú của giáo viên: Chứng Chỉ Giáo Viên Tập Sự được cấp cho giáo viên trong chương trình đào tạo dự khuyết được chấp thuận khi có yêu cầu của giám đốc học chánh của hệ thống trường học địa phương.

Điều kiện Giấy chứng nhận giáo viên: Chứng Chỉ Theo Quy Định chỉ cấp khi có yêu cầu của giám đốc học chánh hệ thống trường học địa phương cho đương đơn nào đã có bằng cử nhân nhưng không đáp ứng tất cả các đòi hỏi của việc cấp chứng chỉ.

Giaùo Vieân Coù Khaû Naêng Cao: "Khả năng cao" được luật liên bang định nghĩa đặc biệt. Giáo viên phải đáp ứng những đòi hỏi tối thiểu về cả kiến thức lẫn khả năng giảng dạy. Giáo viên phải có bằng cử nhân, đầy đủ chứng chỉ Tiểu Bang, và chứng tỏ được kiến thức trong những môn họ dạy.

Mức Tốt Nghiệp

Bộ Giáo Dục Hoa Kỳ nay đòi hỏi mỗi tiểu bang phải sử dụng tỷ lệ tốt nghiệp được điều chỉnh để đánh giá trách nhiệm của trường học. Mức tốt nghiệp được điều chỉnh bảo đảm cho tất cả các học sinh cùng học lớp 9 đều được tính vào tỷ lệ tốt nghiệp vào cuối khoảng thời gian 4 năm và 5 năm.

Dữ kiện về mức tốt nghiệp cho năm 2013 là tỷ lệ 4 năm của số học sinh mới vào lớp chín trong mùa thu năm 2009 và tốt nghiệp trước năm 2013; tỷ lệ 5 năm của năm 2013 bằng với số học sinh tốt nghiệp trễ nhất là năm 2014.

Wyngate Elementary

Trình Ñoä Kieán Thöùc theo MSA

Khoảng 99% học sinh Maryland làm bài thi MSA, 1% làm bài thi Alt-MSA. Trình Độ Căn Bản thấp hơn mục tiêu đặt ra cho mọi học sinh

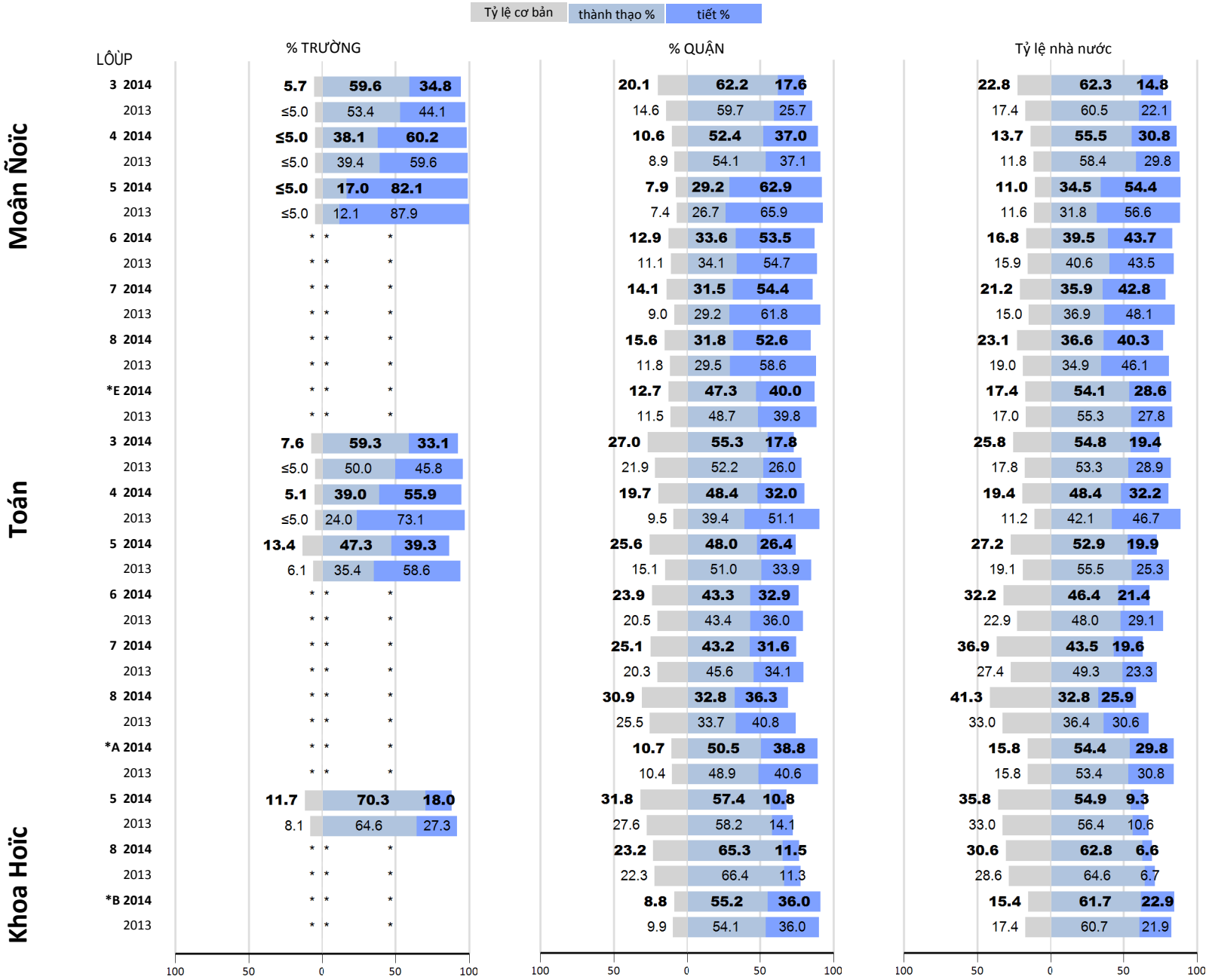

"na" có nghĩa là có quá ít học sinh để áp dụng quy định về Mức Tiến Triển của Trường Học hoặc Chủ Đề thi thử. "*" cho biết rằng không có học sinh hay có dưới 10 học sinh trong phân loại • E: Anh; • A: Đại số và phân tích dữ liệu; • B: Sinh học

Chi Tieát Moâ Taû veà Trình Ñoä Kieán Thöùc theo MSA

	Moân Ñoïc:	Anh Vaên:	Toán:	Ñaïi Soá/Giaûi Tích:	Khoa Hoïc:	Sinh Vaät Hoïc:
Tỷ lệ cơ bản	Hoïc sinh ôû trình ñoä naøy khoâng theå ñoïc vaø hieåu ñöôïc nhöõng taùc phaåm vaên hoïc hoaëc nhöõng ñoaïn trích daãn ñöôïc vieát cho caùc hoïc sinh cuøng lôùp.	Hoïc sinh ôû trình ñoä naøy gaëp khoù khaên veà ñoïc hieåu nhöõng taùc phaåm vaên hoïc thích hôïp vôùi caáp lôùp vaø caùch aùp duïng choïn lôøi vaên khi vieát.	Hoïc sinh ôû trình ñoä naøy cho thaáy caùc em chæ naém vöõng moät phaàn veà khaû naêng vaø khaùi nieäm maø Maryland mong muoán caùc hoïc sinh bieát vaø coù theå laøm ñöôïc ôû caáp lôùp naøy.	Hoïc sinh ôû trình ñoä naøy cho thaáy caùc em chæ naém vöõng moät phaàn veà khaû naêng vaø khaùi nieäm nhö ñaõ ñöôïc ñònh roõ trong caùc Muïc Tieâu Hoïc Taäp Chính Veà Moân Ñaïi Soá/Giaûi Tích cuûa Maryland.	Hoïc sinh cho thaáy caùc em caàn hoïc taäp nhieàu hôn ñeå ñaït ñöôïc trình ñoä kieán thöùc. Caùc em sôû duïng daãn chöùng hoã trôï toái thieåu, vaø nhöõng caâu traû lôøi chæ ñöa ra chuùt ít hoaëc khoâng coù chi tieát toâng hôïp naøo.	Hoïc sinh cho thaáy chæ hieåu bieát toái thieåu veà caùc khaùi nieäm, nguyeân lyù, vaø/hoaëc khaû naêng cuûa moân sinh vaät hoïc. Phaàn traû lôøi cuûa hoïc sinh bieåu loä khaû naêng toâng hôïp thoâng tin giôùi haïn vaø thieáu hieåu bieát töø ngöõ khoa hoïc.
thành thạo %	Hoïc sinh ôû trình ñoä naøy coù theå ñoïc ñöôïc nhöõng baøi vieát cho hoïc sinh cuøng lôùp, vaø caùc em coù theå chöùng toû khaû naêng hieåu ñöôïc nhöõng taùc phaåm vaên hoïc vaø nhöõng ñoaïn trích daãn.	Hoïc sinh ôû trình ñoä naøy coù theå ñoïc hieåu nhöõng taùc phaåm vaên hoïc thích hôïp vôùi caáp lôùp vaø caùch aùp duïng choïn lôøi vaên khi vieát.	Hoïc sinh ôû trình ñoä naøy cho thaáy caùc em coù söï hieåu bieát caên baûn veà caùc khaû naêng vaø khaùi nieäm cuûa trình ñoä vaø coù theå giaûi ñöôïc nhöõng baøi toaùn thoâng thöôøng ôû caáp sô ñaúng.	Hoïc sinh ôû trình ñoä naøy cho thaáy caùc em coù söï hieåu bieát caên baûn veà khaû naêng ñaïi soá/giaûi tích vaø coù theå giaûi ñöôïc nhöõng baøi toaùn ñaïi soá/giaûi tích thoâng thöôøng ôû caáp sô ñaúng.	Hoïc sinh söû duïng daãn chöùng hoã trôï thöôøng ñaày ñuû coù keát hôïp chuùt ít caùc khaùi nieäm, nguyeân lyù, vaø/hoaëc khaû naêng khoa hoïc.	Hoïc sinh cho thaáy ñaït ñöôïc trình ñoä vöõng chaéc vaø trung thöïc baèng caùch cung caáp daãn chöùng coù hieåu bieát caùc khaùi nieäm sinh vaät hoïc vaø coù khaû naêng sôû duïng daãn chöùng khoa hoïc ñeå keát hôïp toâng quaùt caùc khaùi nieäm, nguyeân lyù, vaø/hoaëc khaû naêng khoa hoïc. Phaàn traû lôøi cuûa hoïc sinh bieåu loä khaû naêng toâng hôïp thoâng tin chuùt ít vaø hieåu bieát töø ngöõ khoa hoïc phaàn naøo.
tiết %	Hoïc sinh ôû trình ñoä naøy thöôøng coù theå ñoïc ñöôïc nhöõng baøi vaên thuoäc trình ñoä cao hôn lôùp cuûa caùc em, vaø caùc em coù theå chöùng toû khaû naêng hieåu ñöôïc nhöõng taùc phaåm vaên hoïc vaø nhöõng ñoaïn trích daãn khoù.	Hoïc sinh ôû trình ñoä naøy thöôøng coù theå ñoïc hieåu vaø giaûi nghóa nhöõng taùc phaåm vaên hoïc khoù vaø caùch aùp duïng choïn lôøi vaên ñeå vieát vaên moät caùch coù hieäu quaû.	Hoïc sinh ôû trình ñoä naøy cho thaáy caùc em thöôøng giaûi ñöôïc nhöõng baøi toaùn phöùc taïp vaø bieåu loä khaû naêng xuaát saéc veà lyù luaän toaùn hoïc.	Hoïc sinh ôû trình ñoä naøy thöôøng coù theå giaûi ñöôïc nhöõng baøi toaùn ñaïi soá/giaûi tích phöùc taïp vaø bieåu loä khaû naêng xuaát saéc veà lyù luaän toaùn hoïc.	Hoïc sinh söû duïng daãn chöùng hoã trôï cho thaáy coù keát hôïp ñaày ñuû caùc khaùi nieäm, nguyeân lyù, vaø/hoaëc khaû naêng khoa hoïc.	Hoïc sinh cho thaáy ñaït ñöôïc trình ñoä gioûi baèng caùch cung caáp nhöõng daãn chöùng coù hieåu bieát troïn veïn caùc khaùi nieäm sinh vaät hoïc vaø coù khaû naêng sôû duïng daãn chöùng khoa hoïc ñeå keát hôïp ñaày ñuû caùc khaùi nieäm, nguyeân lyù, vaø/hoaëc khaû naêng khoa hoïc. Phaàn traû lôøi cuûa hoïc sinh bieåu loä khaû naêng toâng hôïp thoâng tin troïn veïn vaø hieåu bieát töø ngöõ khoa hoïc ñaày ñuû.

Hãy vào MDreportCard.org để biết những tin tức cập nhật và phân lập. Có tài liệu dịch qua tiếng tây ban nha, tiếng hoa, tiếng pháp, tiếng việt và tiếng đại hàn.

Wyngate Elementary

Trình Ñoä Khaù Alt-MSA

Khoảng 1% học sinh Maryland làm bài thi Alt-MSA. Trình Độ Căn Bản thấp hơn mục tiêu đặt ra cho mọi học sinh.

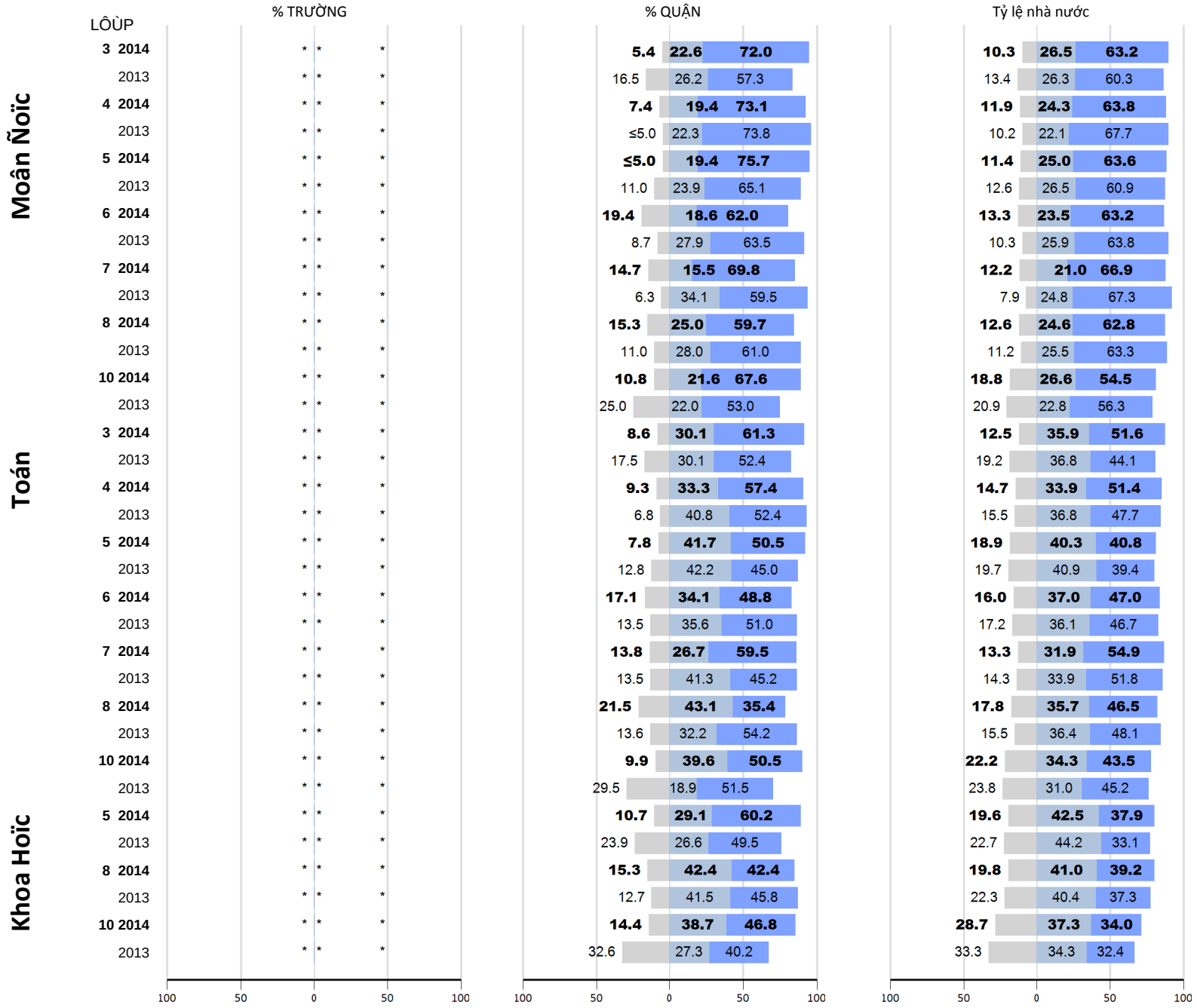

Thi Thẩm Định Của Trường Maryland (MSA)

MSA đo lường kiến thức về môn đọc và toán của các học sinh từ lớp 3-8. Thành quả của cấp trung học được đo lường qua Kỳ Thi Thẩm Định Trung Học (HSA) môn Anh Văn và Đại Số/Giải Tích. Môn Khoa Học được đo lường ở lớp 5 và lớp 8 và qua HSA môn Sinh Vật bắt đầu từ năm 2011. Môn Khoa Học không phải là một phần trong Mức Tiến Triển của Trường Học. Thành quả được báo cáo theo tỷ lệ học sinh trong mỗi lớp đạt tiêu chuẩn Căn Bản, Khá, hoặc Giỏi. Tất cả các học sinh đều phải đạt được trình độ Khá hay Giỏi. Những học sinh trong chương trình giáo dục đặc biệt cấp trung học hiện đang học đúng cấp lớp là những người cần sự thẩm định dễ hơn đối với học sinh khuyết tật có thể hội đủ điều kiện để thi Mod-HSA. Việc này sẽ do Nhóm đặc trách Chương Trình Giáo Dục Cá Nhân (IEP) quyết định.

Thi Thẩm Định Thay Thế của Trường Maryland (Alt-MSA)

Kỳ Thi Thẩm Định Thay Thế của Trường Maryland (Alt-MSA) dành cho các học sinh khuyết tật là những người không thể thi MSA thường cho dù có những tiện nghi đặc biệt dành cho các em như là một phần trong việc học thường lệ ở lớp. Kỳ thi đo lường trình độ am hiểu của học sinh về môn đọc và toán hay những khả năng thích ứng. Những học sinh đủ điều kiện sẽ thi khi học lớp 3-8 và thi một lần ở cấp trung học. Thành quả được báo cáo theo tỷ lệ học sinh trong mỗi lớp đạt tiêu chuẩn Căn Bản, Khá, hoặc Giỏi.

Wyngate Elementary

2014 Chỉ Số Tiến Triển của Trường Học năm

Trong năm 2014 hầu hết các trường công lập Maryland đều có một số học sinh dự MSA và một số học sinh thi thử PARCC. Dữ liệu về thành quả PARCC chưa có báo cáo vì những môn thi đang được làm thử. Do đó, dữ liệu về mức thông thạo cho môn đọc và/hoặc toán của những trường đang đi thử các môn đó chưa có báo cáo.

Chỉ Số Tiến Triển của Trường Học năm

Chỉ Số Tiến Triển mới của Trường Học Maryland dựa vào những kỳ vọng cao và nhiều phương pháp đo lường bao gồm dữ kiện về thành quả của học sinh trong môn Đọc, Toán, và Khoa Học; dữ kiện tăng trong môn Anh Ngữ/Văn Học Nghệ Thuật và Toán; và mức cách biệt, dựa vào điểm số cách biệt giữa nhóm đạt thành quả cao nhất và nhóm đạt thành quả thấp nhất trong môn toán, đọc, khoa học, tỷ lệ số học sinh tốt nghiệp và bỏ học. Chỉ Số Tiến Triển của Trường Học Maryland sẽ giúp phân chia các trường vào một trong năm loại và điều này sẽ quyết định hệ thống và sự trợ giúp của Tiểu Bang mà các trường được nhận. Tiểu Bang dành cho những trường đạt thành quả cao nhất sự linh hoạt nhiều hơn trong khi các trường có thành quả kém sẽ được tăng dần sự trợ giúp kỹ thuật có tính quy tắc nhiều hơn, những kỳ vọng, và sự giám sát.

Chỉ Số Tiến Triển của Trường Học đánh giá các trường theo mức liên tục dựa vào sự thay đổi về Thành Quả, Mức Tăng, Mức Cách Biệt, và Sẵn Sàng Để Vào Đại Học và Đi Làm. Các Chỉ Số được đặt ra cụ thể cho Trường Tiểu Học và Trung Học Cấp Hai hoặc Cấp Ba. Mỗi Chỉ Số đều bao gồm những cách Đo Lường cụ thể dành cho trường Tiểu Học và Trung Học Cấp Hai hoặc Cấp Ba. Điểm số 1.0 cho thấy đạt được tất cả các mục tiêu, trong khi điểm số cao hơn 1.0 có nghĩa là trường đó đã vượt qua những mục tiêu của mình.

Thành Quả: Thành quả biểu hiện cho sự thu thập khả năng và hiểu biết mà học sinh đã thu thập được. Chỉ Số Về Thành Quả biểu hiện thành quả của trường cho "tất cả các học sinh" dựa vào kết quả thi MSA, Alt-MSA, và Mod-HSA trong việc đạt tiêu chuẩn trong môn Toán, Đọc, và Khoa Học và mức giỏi so với các mục tiêu của trường. Thành quả được đo lường ở tất cả mọi cấp lớp.

Mức Tăng: Mức tăng biểu hiện cho sự tiến bộ của học sinh từ năm này qua năm kế tiếp. Chỉ Số về Mức Tăng biểu hiện sự tăng tiến của tất cả học sinh trong trường tiểu học hoặc trung học cấp hai trong việc đạt được Trình Độ Khá về Môn Toán và Môn Đọc.

Mức Cách Biệt: Mức Cách Biệt biểu hiện cho việc giảm mức cách biệt giữa nhóm đạt thành quả cao nhất với nhóm đạt thành quả thấp nhất theo lãnh vực nội dung. Chỉ Số về Cách Biệt biểu hiện cho sự khác nhau giữa các nhóm đạt thành quả cao nhất và thấp nhất về Trình Độ Khá của Môn Toán, Anh Ngữ/Văn Học Nghệ Thuật, và Trình Độ Khá Môn Khoa Học ở tất cả mọi cấp lớp và tỷ lệ số học sinh tốt nghiệp được điều chỉnh trong năm năm và tỷ lệ số học sinh bỏ học được điều chỉnh trong bốn năm đối với các trường trung học.

Sẵn Sàng Để Vào Đại Học và Đi Làm (CCR):

Sẵn Sàng Để Vào Đại Học và Đi Làm biểu hiện sự kết hợp các phương pháp đo lường giúp bảo đảm cho học sinh sẵn sàng để vào đại học và đi làm sau khi tốt nghiệp. Đo lường ở các trường trung học, CCR bao gồm tỷ lệ tốt nghiệp được điều chỉnh trong 5 năm và Sự Sẵn Sàng Để Vào Đại Học và Đi Làm (CCP). CCP là phương pháp đo lường học sinh đã tốt nghiệp trung học có Bằng Tốt Nghiệp Trung Học của Tiểu Bang Maryland và đạt được sự thành công trong một của những lãnh vực sau đây: Đạt điểm 3 hoặc cao hơn trong Kỳ Thi Lên Đại Học (AP) hay điểm 4 hoặc cao hơn trong Kỳ Thi Tú Tài Quốc Tế; Đạt được trình độ cao trong Chương Trình học Giáo Dục Huấn Nghệ và Kỹ Thuật (CTE); hay Ghi Danh vào một học viện sau khi hoàn tất bậc trung học (2 năm, 4 năm, hoặc kỹ thuật) trong vòng 16 tháng sau khi tốt nghiệp.

LOẠI

Chỉ Số Tiến Triển của Trường Học (SPI) và kết quả của trường trong mỗi Mức của Chỉ Số này sẽ giúp cho nhà trường thấy được rất rõ sự tiến bộ của mình hướng đến việc đạt các mục tiêu. Sau khi Chỉ Số Tiến Triển của Trường Học đã được tính (với chỉ số từ 0 đến 1 hoặc cao hơn), các điểm số sẽ được phân chia thành năm loại để xác định việc can thiệp, nâng đỡ, và tuyên dương cho các trường (Không áp dụng cho LEA). Các trường thuộc Loại 1 sẽ là những trường đạt được tất cả các mục tiêu và những trường không đạt được mục tiêu nào sẽ thuộc vào Loại 5. Như thường lệ, mặc dù các trường sẽ có hồ sơ rất đặc biệt, Bộ Giáo Dục Tiểu Bang Maryland (MSDE) sẽ chia nhóm các trường dựa vào sự đánh giá mức độ của những vấn đề mà các trường gặp phải khi đạt tới những mục tiêu của mình. Sự Phân Loại này cho phép MSDE và Cơ Quan Giáo Dục Địa Phương (LEA) phân chia các nguồn trợ giúp cho các trường tùy theo mức độ cần thiết đồng thời tìm hiểu chính xác những việc đang diễn ra tại trường.

Xin lưu ý, trong niên khóa 2013-2014, SPI chỉ được tính cho Tiểu Bang, LEA, các Trường Trung Học và Trường Học đã tổ chức hai kỳ thi (thi MSA và thi thử PARCC). Bảy Trường Cần Phải Cải Tiến Để Được Cấp Tài Trợ (SIG) và Trường của Quận Carroll đã tổ chức hai kỳ thi và vì vậy đã hoàn tất dữ kiện về MSA. Các Trường Trung Học không tham gia thi thử và vì vậy đã hoàn tất dữ kiện về trách nhiệm. Sĩ số học sinh ở cấp Tiểu Bang và LEA không bị ảnh hưởng nhiều bởi việc thi thử này. Vì vậy, có thể tính SPI của niên khóa 2013-2014 cho bảy trường SIG, tất cả các Trường Quận Carroll, các Trường Trung Học, Tiểu Bang, và LEA.

†Mức Sẵn Sàng Để Vào Đại Học và Đi Làm (CCP) - năm 2012